

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư thuộc lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Thào Lũng, xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (nay là xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang);

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi tại khu vực thôn Thào Lũng, xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (nay là xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang);

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Thào Lũng, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 25 tháng 8 năm 2026 (nộp sau chỉnh sửa, bổ sung) của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 816/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang khai thác khoáng sản tại mỏ đá vôi khu vực thôn Thào Lũng, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
2. Phương pháp khai thác khoáng sản: lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 4,9936 ha.
 - b) Mức sâu khai thác: Từ mức +1.584 m đến mức +1.400 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 2.023.995 m³ đá vôi (nguyên khối, ở trạng thái tự nhiên).

5. Công suất khai thác tối đa: 70.000 m³/năm (nguyên khối, ở trạng thái tự nhiên), tương ứng 97.650 m³ nguyên khai/năm. Trong đó: 55.000 m³ đá nguyên khối (tương đương với 76.725 m³ đá nguyên khai) làm vật liệu xây dựng thông thường, 15.000 m³ đá nguyên khối (tương đương với 20.925 m³ đá nguyên khai) sử dụng làm cát nghiền.

6. Thời hạn khai thác: 29 năm 8 tháng kể từ ngày cấp phép (trong đó 1,0 năm xây dựng cơ bản mỏ và 28 năm 8 tháng khai thác theo công suất thiết kế).

Điều 2. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Thực hiện cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản trên thực địa theo quy định; Hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến đất đai, môi trường và các thủ tục pháp lý khác đảm bảo đúng quy định trước khi tiến hành đưa mỏ vào hoạt động khai thác.

3. Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với khối lượng đá vôi phát sinh trong quá trình xây dựng cơ bản mỏ theo đúng quy định của pháp luật.

4. kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

5. Bảo đảm an toàn cho hộ dân, công trình lân cận khu vực khai thác; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các sự cố, mất an toàn xảy ra trong quá trình hoạt động khai thác và bồi thường thiệt hại (nếu có) do hoạt động khai thác gây ra.

6. Trường hợp Công ty vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại giấy phép được cấp, giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản; khi đó Công ty phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan, kể cả thiệt hại về kinh tế (nếu có).

7. Thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khoáng sản khi chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Văn; Giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và MT (bản chính);
- Trung tâm phục vụ HC công tỉnh (bản chính, để trả kết quả);
- Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Bắc Quang (nhận KQ tại Trung tâm phục vụ HC công).
- Lưu: VT; KTN (Tuấn Anh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

**RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: /GP-UBND
ngày tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3 ⁰ (tỉnh Hà Giang trước sáp nhập)		Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 106°00', múi chiều 3 ⁰ (tỉnh Tuyên Quang)	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	2571434	486882	2571567,291	435717,998
2	2571578	487210	2571710,168	436046,508
3	2571687	487176	2571819,289	436012,882
4	2571595	486835	2571728,460	435671,550
Diện tích: 4,9936 ha				
Mức sâu khai thác cao nhất: +1.584 (m)				
Mức sâu khai thác thấp nhất: +1.400 (m)				